

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 09/2024
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 11/09/2024

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	25215410874	Trần Hoàng	Chánh	03/02/2001	Vũng Tàu	29TYC4	9.0	7.5	Đạt	
2	26212932339	Nguyễn	Công	15/05/2002	Quảng Trị	29TBN5	7.0	5.5	Đạt	
3	24215315194	Huỳnh Mạnh	Cường	12/05/1999	Quảng Nam	27TBN6	6.0	8.3	Đạt	
4	26214330783	Đặng Công	Đạt	26/03/2002	Quảng Nam	30CHT4	8.3	5.5	Đạt	
5	27213843962	Võ Phương	Diệu	15/05/2003	Quảng Nam	30THT4	8.7	6.5	Đạt	
6	26217127050	Lê Đình	Đình	02/10/2002	Đà Nẵng	30THT4	8.7	5.3	Đạt	
7	28206503648	Đoàn Thị	Dung	28/12/2004	Quảng Nam	30SSC3	8.0	9.5	Đạt	
8	28204402944	Nguyễn Thị	Dung	07/05/2004	Nghệ An	30SSC3	7.0	5.5	Đạt	
9	27214336149	Trần Văn	Dũng	19/05/2003	Nghệ An	29SHT2	6.0	4.0	Không Đạt	
10	26207140455	Lê Đoàn Mỹ	Duyên	30/11/2002	Đà Nẵng	30THT2	6.7	5.0	Đạt	
11	26203836373	Trần Thị Mỹ	Duyên	17/09/2001	Đà Nẵng	30CBN6	7.7	6.8	Đạt	
12	26202222354	Dương Thị Hương	Giang	02/04/2001	Nghệ An	29SBN6	6.3	3.0	Không Đạt	
13	28204747732	Võ Thị Tuyết	Giang	15/04/2004	Quảng Nam	30CBN6	7.3	9.5	Đạt	
14	26203829860	Phạm Nguyễn Văn	Hà	23/08/2002	Đà Nẵng	29SBN3	5.3	1.5	Không Đạt	
15	26207130870	Trần Thị Thu	Hà	02/11/2002	Đà Nẵng	30THT2	4.7	5.0	Không Đạt	
16	28206500537	Nguyễn Thị Thủy	Hằng	29/03/2004	Hà Tĩnh	30SSC3	7.3	6.5	Đạt	
17	28216245498	Phạm Khánh Huy	Hào	18/06/2004	Quảng Nam	30CBN6	6.3	8.8	Đạt	
18	25215403586	Nguyễn Văn	Hiếu	20/07/2000	Quảng Trị	29TYC4	8.0	8.0	Đạt	
19	26212828374	Lê Mạnh	Hùng	06/11/2002	Đà Nẵng	30CBN6	6.0	6.0	Đạt	
20	27212601704	Phạm Thị Lan	Hương	25/06/2003	Đà Nẵng	30CHT4	6.0	5.4	Đạt	
21	28212302244	Lê Phạm Khắc	Huy	26/08/2004	Quảng Ngãi	30SSC3	7.7	7.0	Đạt	
22	28216527038	Phan Văn Nhật	Huy	22/09/2004	Thừa Thiên H	30CBN6	6.3	2.5	Không Đạt	
23	27202644180	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	26/11/2003	Đà Nẵng	30CHT4	5.3	3.3	Không Đạt	
24	28204104172	Nguyễn Thị Duy	Khánh	10/09/2003	Quảng Nam	30SSC3	6.7	8.0	Đạt	
25	27204525188	Trần Thị Minh	Khuê	22/10/2003	Đà Nẵng	30CHT4	7.3	5.9	Đạt	
26	27207222203	Đinh Thị Kim	Lan	24/03/2003	Quảng Nam	30THT4	5.3	7.0	Đạt	
27	26207234248	Triệu Thị Mỹ	Lệ	10/11/2002	Kon Tum	30CBN6	5.0	6.0	Đạt	
28	26205136089	Vi Thị Tú	Lệ	28/12/2002	Kon Tum	30CBN6	6.0	5.5	Đạt	
29	26207239822	Ksor	Len	06/04/2002	Gia Lai	30CBN6	5.7	3.5	Không Đạt	
30	28208151073	Nguyễn Thị	Liên	31/03/2004	Bình Định	30CBN6	9.7	7.0	Đạt	
31	28206504246	Trần Thị Ngọc	Liên	10/07/2004	Gia Lai	30SSC3	7.3	9.5	Đạt	
32	27213944256	Lê Trần Khánh	Linh	11/11/2003	Quảng Nam	30THT3	5.0	3.3	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	27202202901	Nguyễn Thị Thùy	Linh	20/05/2003	Hà Tĩnh	30THT4	5.0	3.8	Không Đạt	
34	28208000372	Phan Thị Khánh	Linh	01/02/2004	Đắk Lắk	30SSC3	6.0	3.3	Không Đạt	
35	26202535365	Trương Thị Mỹ	Linh	21/07/2002	Hồ Chí Minh	30CHT4	7.0	5.0	Đạt	
36	28204606288	Hoàng Thị Kim	Loan	02/04/2004	Gia Lai	30SSC3	7.7	7.0	Đạt	
37	26218630016	Đặng Tấn	Lộc	11/12/2002	Quảng Nam	30THT1	5.3	0.5	Không Đạt	
38	26202535362	Nguyễn Thị	Ly	15/04/2001	Đà Nẵng	30CHT4	6.7	3.4	Không Đạt	
39	26207131828	Nguyễn Thị	Ly	12/03/2002	Quảng Ngãi	29CBN4	6.0	1.3	Không Đạt	
40	28208103121	Nguyễn Thị Trúc	Ly	24/01/2004	Quảng Nam	30CBN6	8.3	9.0	Đạt	
41	27203145656	Phan Thị Khánh	Ly	04/02/2003	Quảng Trị	30CHT4	5.0	3.5	Không Đạt	
42	27207541283	Hoàng Thị Thiên	Lý	25/08/2003	Quảng Bình	30CHT4	5.0	4.0	Không Đạt	
43	27203142868	Võ Như	Lý	10/09/2003	Gia Lai	30CHT4	7.7	5.3	Đạt	
44	27213933684	Lê Diệp Khánh	Mai	17/06/2003	Quảng Nam	30TBN4	6.7	5.0	Đạt	
45	26202220102	Lê Nguyễn Quỳnh	Mai	20/01/2002	Thừa Thiên H	30THT3	V	V	Không Đạt	
46	27204802134	Mai Thị	Mơ	08/02/2003	Thừa Thiên H	30CBN6	9.3	8.5	Đạt	
47	27203139523	Lý Thị Kiều	My	15/06/2003	Quảng Ngãi	30CHT4	6.0	5.1	Đạt	
48	27217033615	Nguyễn Huỳnh Thúy	Nga	06/11/2003	Phú Yên	30CHT4	2.3	5.0	Không Đạt	
49	28206537606	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	02/07/2004	Thừa Thiên H	30SSC3	7.0	7.8	Đạt	
50	27202552239	Phạm Kim	Ngân	14/02/2003	Đà Nẵng	30CBN6	5.7	7.1	Đạt	
51	28204400487	Bùi Thị Yên	Ngọc	16/03/2003	Gia Lai	30SSC3	8.3	2.5	Không Đạt	
52	26216141953	Nguyễn Như	Ngọc	02/04/2002	Đà Nẵng	30CHT3	6.7	7.5	Đạt	
53	26218636066	Hồ Văn	Nhân	01/12/2002	Quảng Trị	29TYC1	ĐC	ĐC	Không Đạt	
54	28212300543	Nguyễn Văn	Nhân	22/11/2004	Quảng Ngãi	30SSC3	6.3	9.5	Đạt	
55	24207104753	Ngô Thị Yên	Nhi	18/04/2000	Quảng Nam	30THT4	5.0	4.0	Không Đạt	
56	28208103972	Nguyễn Gia	Nhi	23/09/2004	Đắk Nông	30CBN6	7.3	9.0	Đạt	
57	26207124078	Phạm Thị Mỹ	Nhi	07/12/2001	Quảng Nam	29TYC5	6.7	5.0	Đạt	
58	25203113351	Phan Minh	Nhi	08/01/2001	Đà Nẵng	30SYC1	7.3	5.5	Đạt	
59	26205200662	Trương Thị Thảo	Nhi	01/06/2002	Quảng Nam	30SSC3	4.7	9.5	Không Đạt	
60	27207142512	Đặng Thị Quỳnh	Như	08/05/2003	Gia Lai	30TSC3	5.0	4.5	Không Đạt	
61	28206501788	Lê Thị Quỳnh	Như	16/07/2004	Quảng Bình	30SSC3	7.0	6.1	Đạt	
62	27214831717	Trần Thị Minh	Nhung	27/07/2003	Quảng Nam	30CBN6	5.0	5.5	Đạt	
63	27213721703	Phạm Khang	Ninh	12/07/2003	Thừa Thiên H	30CBN6	V	V	Không Đạt	
64	28204604226	Phạm Thị Xuân	Nở	02/09/2004	Quảng Nam	30SSC3	7.3	6.0	Đạt	
65	25205409557	Nguyễn Kiều	Oanh	01/09/2001	Đắk Lắk	29TYC4	5.0	8.5	Đạt	
66	27212642232	Lê Nho	Phúc	09/11/2003	Quảng Nam	30TBN4	8.3	5.5	Đạt	
67	26217241667	Nguyễn	Phúc	30/10/2002	Quảng Nam	30CHT4	7.3	6.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28208105040	Nguyễn Thị Xuân	Phúc	14/03/2004	Quảng Nam	30CBN6	6.3	5.8	Đạt	
69	28204647734	Võ Thị Như	Quỳnh	06/06/2004	Quảng Nam	30CBN6	6.3	8.5	Đạt	
70	28204605215	Đỗ Thị Bích	Tài	16/01/2004	Hồ Chí Minh	30SSC3	8.7	10.0	Đạt	
71	27217135224	Nguyễn Hữu	Tài	17/11/2003	Quảng Nam	30TYC4	8.0	5.5	Đạt	
72	27207226849	Phan Bá Như	Tâm	07/02/2003	Đà Nẵng	30CHT4	7.0	6.3	Đạt	
73	27203338238	Phan Trần Diệu	Tâm	28/02/2003	Đà Nẵng	30CSC2	7.7	7.5	Đạt	
74	28212452897	Lê Văn	Tấn	28/11/2004	Quảng Nam	30CBN6	3.0	5.1	Không Đạt	
75	26205434857	Đàm Thị Minh	Thắng	23/11/2002	Quảng Nam	30CBN6	6.7	5.5	Đạt	
76	28214648820	Nguyễn Đăng	Thành	17/02/2003	Đắk Lắk	30CBN6	6.3	5.5	Đạt	
77	27202240851	Nguyễn Thị	Thảo	01/05/2003	Quảng Nam	30CYC2	5.7	5.5	Đạt	
78	25211610285	Nguyễn Văn	Thiện	10/11/2001	Đắk Lắk	30CHT4	3.7	6.8	Không Đạt	
79	25215304116	Nguyễn Hữu	Thịnh	23/11/2001	Phú Yên	30CBN6	5.3	9.3	Đạt	
80	26202125153	Phùng Hữu Khánh	Thông	27/09/2002	Đà Nẵng	30TBN4	7.7	5.5	Đạt	
81	24215313425	Đặng Ngọc	Thuận	24/06/2000	Quảng Ngãi	27TBN6	5.3	6.0	Đạt	
82	28206705556	Lương Thị	Thuận	12/03/2004	Điện Bàn	30SSC3	10.0	8.0	Đạt	
83	26214336612	Phạm Trung	Thức	02/10/2002	Đà Nẵng	30CBN6	8.0	7.0	Đạt	
84	28206551673	Mai Thị	Thương	10/02/2004	Quảng Trị	30TBN1	7.0	5.3	Đạt	
85	25202117276	Nguyễn Thị	Thương	15/09/2001	Quảng Bình	28SSC4	6.3	5.5	Đạt	
86	27203736721	Trần Thị Thiện	Thương	23/07/2003	Kon Tum	30CBN6	V	V	Không Đạt	
87	28205244676	Vương Thị	Thương	13/07/2004	Nghệ An	30SSC3	2.7	8.3	Không Đạt	
88	25205314515	Lê Thị Trần	Thùy	29/05/2001	Phú Yên	30CBN6	6.0	6.0	Đạt	
89	26205436143	Hồ Thị Thủy	Tiên	17/12/2002	Đắk Lắk	30CBN6	7.0	7.0	Đạt	
90	27202240960	Ngô Bảo	Tiên	10/12/2003	Quảng Nam	30CHT4	8.7	6.0	Đạt	
91	27207200199	Lê Thị Quỳnh	Trâm	16/01/2002	Đà Nẵng	30CHT4	6.0	2.5	Không Đạt	
92	28209443148	Phạm Thùy	Trang	04/12/2004	Đắk Lắk	30SSC3	7.0	2.0	Không Đạt	
93	27203100693	Nguyễn Thị Mỹ	Trình	06/11/2003	Quảng Nam	30CHT4	8.7	7.0	Đạt	
94	27202233023	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	05/05/2003	Quảng Nam	30CHT4	5.7	5.3	Đạt	
95	28208001290	Phạm Ngọc Loan	Trình	26/12/2004	Hungary	30SSC3	9.7	10.0	Đạt	
96	26204326947	Phạm Thị Hoàng	Uyên	12/06/2002	Đà Nẵng	30CHT4	5.3	6.8	Đạt	
97	27217220510	Hồ Trọng	Vũ	31/10/2003	Phú Yên	30CHT4	3.7	9.5	Không Đạt	
98	24208608400	Nguyễn Thị Thảo	Vy	26/07/2000	Kon Tum	28THT3	7.0	3.6	Không Đạt	
99	26203837189	Nguyễn Thị Tường	Vy	20/10/2002	Quảng Trị	29THT7	6.7	3.6	Không Đạt	
100	28216205198	Nguyễn Ngọc Hùng	Vỹ	20/05/2004	Kon Tum	30SSC3	5.0	3.5	Không Đạt	
101	26203100416	Nguyễn Phan Linh	Yên	13/03/2001	Đà Nẵng	30SSC3	V	V	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh